

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 của Hệ ĐHCQ; Kế hoạch số 412/PHVL ngày 15/12/2023, Kế hoạch số 43/KH-PHVL ngày 28/02/2024 và Kế hoạch số 1121/KH-ĐHKT-PHVL ngày 17/05/2024 về việc thực hiện chương trình luân chuyển Campus đối với Khóa 48 ĐHCQ - PHVL và một số ngành, chuyên ngành Khóa 49 ĐHCQ - PHVL, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ cuối năm 2025** Khóa 48 ĐHCQ – PHVL và Khóa 49 ĐHCQ – PHVL (Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo; Công nghệ và đổi mới sáng tạo; Kinh doanh nông nghiệp; Quản trị khách sạn; Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Kinh doanh quốc tế; Song ngành Kinh doanh nông nghiệp và Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng).

**Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần; Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất.**

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo hoặc Phòng Đào tạo – Phân hiệu UEH Vĩnh Long.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**ThS. Võ Thị Tâm**

**ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025 (Dành cho SV K48, 49 ĐHCQ – PHVL – Luân chuyển Campus)**

| GIẢNG ĐƯỜNG | CƠ SỞ                                    | ĐỊA CHỈ                                                                                                   | GHI CHÚ |
|-------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| GĐ A...     | Cơ sở A                                  | 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                             |         |
| GĐ B1...    | Cơ sở B – Khu B1                         | 279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh                                            |         |
| GĐ B2...    | Cơ sở B – Khu B2                         |                                                                                                           |         |
| GĐ V...     | Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đồi mới sáng tạo) | 232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                                  |         |
| GĐ N1...    | Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ      | Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh |         |
| GĐ N2...    | Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường  |                                                                                                           |         |

**KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY**  
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

| KHÓA HỌC                           | THỜI GIAN                  |                            |                                 | GHI CHÚ                                                        |
|------------------------------------|----------------------------|----------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|                                    | Giảng viên đăng ký         | Quản lý môn học duyệt      | Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt |                                                                |
| + Khóa <b>48,49</b><br>ĐHCQ – PHVL | <b>09/06/25 – 08/07/25</b> | <b>09/07/25 – 22/07/25</b> | <b>23/07/25 – 28/07/25</b>      | Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức:<br><b>20/07/25</b> |

**THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 7) (Chính thức)**  
**(Phân hiệu UEH Vĩnh Long – Luân chuyển Campus)**

|                       | THỜI GIAN                          |                                                                              |
|-----------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Học lý thuyết         | 04/08/2025 – 07/12/2025            | <b>CV Khung thời gian đào tạo năm 2025</b> (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024) |
| Các ngày nghỉ         | 01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025 |                                                                              |
| Thi kết thúc học phần | 08/12/2025 – 21/12/2025            |                                                                              |
| Dự trữ KHĐT           | 22/12/2025 – 04/01/2026            |                                                                              |

**Các lớp Khóa 48 ĐHCQ\_PHVL đi thực tập tốt nghiệp theo Kế hoạch của Phòng Đào tạo PHVL**

**ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025**

| GIẢNG ĐƯỜNG | CƠ SỞ                                   | ĐỊA CHỈ                                                                                                   | GHI CHÚ |
|-------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| GD A...     | Cơ sở A                                 | 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                             |         |
| GD B1...    | Cơ sở B – Khu B1                        | 279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh                                            |         |
| GD B2...    | Cơ sở B – Khu B2                        |                                                                                                           |         |
| GD C...     | Cơ sở C                                 | 91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh                                                |         |
| GD E...     | Cơ sở E                                 | 54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh                                                 |         |
| GD H...     | Cơ sở H                                 | 1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh                                                    |         |
| GD V...     | Cơ sở VTS (Viện ĐMST)                   | 232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                                  |         |
| GD N1...    | Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ     | Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh |         |
| GD N2...    | Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường |                                                                                                           |         |

## KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ  
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **08/12/2025 đến 21/12/2025**  
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

**BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (PHVL)**

| STT | NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                                      | PHIÊN HIỆU LỚP SV | SL LỚP |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|
| 1   | THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ                                                      | KSV48_EE001       | 1      |
| 2   | TÀI CHÍNH                                                               | KSV48_FN001       | 1      |
| 3   | NGÂN HÀNG                                                               | KSV48_NH001       | 1      |
| 4   | KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP                                                    | KSV48_KN001       | 1      |
| 5   | KINH DOANH QUỐC TẾ                                                      | KSV48_IB001       | 1      |
| 6   | LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG                                     | KSV48_LM001       | 1      |
| 7   | MARKETING                                                               | KSV48_MR001       | 1      |
| 8   | SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ                 | KSV48_ARIB001     | 1      |
|     | SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG | KSV48_ARLM001     | 1      |
| 9   | LUẬT KINH DOANH                                                         | KSV48_LK001       | 1      |
| 10  | TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI                                                    | KSV48_AV001       | 1      |
| 11  | QUẢN TRỊ                                                                | KSV48_AD001       | 1      |

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp                  |           |    | 25C9ADM53601203 | 60       | (KSV48)_A<br>D001 | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp -<br>AD |           | 10 | 25C9MAN50223501 | 60       | (KSV48)_A<br>D001 |     |    |               |        |               |         |

**SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 ĐHCQ - PHVL + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48 ĐHCQ - PHVL** **[Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]**

| TÊN HỌC PHẦN                              | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                           | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|-------------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|----------------------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Mô phỏng kinh doanh                       |           | 3  | 25C9BUS50313001 | 10       | (KSV48)_A<br>RIB001              | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-503 | 11/10/25 - 06/12/25 | Học ghép<br>25C1BUS503130<br>01<br>Đổi ph.học |
| Quản trị nguồn nhân lực<br>quốc tế        |           | 3  | 25C9BUS50318201 | 10       | (KSV48)_A<br>RIB001              | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | N1-401 | 05/08/25 - 30/09/25 | Học ghép<br>25C1BUS503182<br>01               |
|                                           |           |    |                 |          |                                  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | N1-707 | 30/08/25            |                                               |
| Quản trị tài chính công ty<br>đa quốc gia |           | 3  | 25C9BUS50301101 | 10       | (KSV48)_A<br>RIB001              | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | N1-401 | 05/08/25 - 30/09/25 | Học ghép<br>25C1BUS503011<br>01               |
|                                           |           |    |                 |          |                                  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | N1-707 | 23/08/25            |                                               |
| Sinh hoạt lớp                             |           |    | 25C9ADM53601202 | 10       | (KSV48)_A<br>RIB001              | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25            |                                               |
| Thương mại quốc tế                        |           | 3  | 25C9COM50302201 | 10       | (KSV48)_A<br>RIB001              | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-204 | 07/08/25 - 25/09/25 | Học ghép<br>25C1COM50302<br>201               |
|                                           |           |    |                 |          |                                  | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-211 | 16/08/25            |                                               |
| Kinh doanh Quốc Tế tại<br>Châu Á          |           | 3  | 25C9BUS50318101 | 10       | (KSV48)_H<br>PTC.III.AR<br>IB001 | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | N1-503 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1BUS503181<br>01               |

| TÊN HỌC PHẦN                                      | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                                   | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|---------------------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|------------------------------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử           |           | 3  | 25C9BUS50312401 | 10       | (KSV48)_A<br>RLM001                      | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-306 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1BUS503124<br>03               |
| Mua hàng và cung ứng toàn cầu                     |           | 3  | 25C9BUS50312201 | 10       | (KSV48)_A<br>RLM001                      | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-407 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1BUS503122<br>01<br>Đổi ph.học |
| Sinh hoạt lớp                                     |           |    | 25C9ADM53601201 | 10       | (KSV48)_A<br>RLM001                      | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25            |                                               |
| Vận tải và bảo hiểm                               |           | 3  | 25C9BUS50312301 | 10       | (KSV48)_A<br>RLM001,A<br>RLM1.K49<br>KSV | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-404 | 08/10/25 - 03/12/25 | Học ghép<br>25C1BUS503123<br>03<br>Đổi ph.học |
| Quản trị tồn kho và kho vận                       |           | 3  | 25C9BUS50318901 | 10       | (KSV48)_H<br>PTC.III.AR<br>LM001         | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-306 | 08/10/25 - 03/12/25 | Học ghép<br>25C1BUS503189<br>01               |
| Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng |           | 3  | 25C9BUS50319201 | 10       | (KSV48)_H<br>PTC.IV.AR<br>LM001          | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-305 | 08/08/25 - 03/10/25 | Học ghép<br>25C1BUS503192<br>01               |
| Marketing trong kỷ nguyên số                      |           | 3  | 25C9MAR50319301 | 10       | (KSV48)_H<br>PTC.V.AR<br>LM001           | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | N2-208 | 07/10/25 - 02/12/25 | Học ghép<br>25C1MAR50319<br>302<br>Đổi ph.học |
| ERP (SCM)                                         |           | 2  | 25C9BUS50313101 | 10       | KSV48_AR<br>IB001,<br>KSV48_AR<br>LM001  | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-101 | 08/08/25 - 12/09/25 | Học ghép<br>25C1BUS503131<br>17               |



CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL

| TÊN HỌC PHẦN                | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|-----------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp               |           |    | 25C9ADM53601204 | 30       | (KSV48)_A<br>V001 | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp - AV |           | 10 | 25C9FOR51321201 | 30       | (KSV48)_A<br>V001 |     |    |               |        |               |         |

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL

| TÊN HỌC PHẦN                | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|-----------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp               |           |    | 25C9ADM53601205 | 50       | (KSV48)_E<br>E001 | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp - EE |           | 10 | 25C9INF50921401 | 50       | (KSV48)_E<br>E001 |     |    |               |        |               |         |

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL

| TÊN HỌC PHẦN                | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|-----------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp               |           |    | 25C9ADM53601206 | 40       | (KSV48)_F<br>N001 | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp - FN |           | 10 | 25C9FIN50518001 | 40       | (KSV48)_F<br>N001 |     |    |               |        |               |         |

**NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp                  |           |    | 25C9ADM53601207 | 40       | (KSV48)_I<br>B001 | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp -<br>IB |           | 10 | 25C9BUS50335501 | 40       | (KSV48)_I<br>B001 |     |    |               |        |               |         |

**CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp                  |           | 0  | 25C9ADM53601208 | 70       | (KSV48)_K<br>N001 | CN  | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp -<br>KN |           | 10 | 25C9ACC50728201 | 65       | (KSV48)_K<br>N001 |     |    |               |        |               |         |

**CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Thực tập và tốt nghiệp -<br>EL |           | 8  | 25C9LAW51115101 | 30       | (KSV48)_E<br>L001 |     |    |               |        |               |         |
| Sinh hoạt lớp                  |           |    | 25C9ADM53601209 | 30       | (KSV48)_L<br>K001 | CN  | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 30/11/25      |         |

**NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp                  |           |    | 25C9ADM53601210 | 50       | (KSV48)_L<br>M001 | CN  | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp –<br>LM |           | 10 | 25C9BUS50335701 | 45       | (KSV48)_L<br>M001 |     |    |               |        |               |         |

**NGÀNH MARKETING KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp                  |           |    | 25C9ADM53601211 | 60       | (KSV48)_<br>MR001 | CN  | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp -<br>MR |           | 10 | 25C9BUS50335801 | 60       | (KSV48)_<br>MR001 |     |    |               |        |               |         |

**CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 48 ĐHCQ – PHVL**

| TÊN HỌC PHẦN                   | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GĐ     | THỜI GIAN HỌC | GHI CHÚ |
|--------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-------------------|-----|----|---------------|--------|---------------|---------|
| Sinh hoạt lớp                  |           |    | 25C9ADM53601212 | 50       | (KSV48)_N<br>H001 | CN  | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 30/11/25      |         |
| Thực tập và tốt nghiệp -<br>NH |           | 10 | 25C9BAN50614901 | 45       | (KSV48)_N<br>H001 |     |    |               |        |               |         |

**THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 5) (Chính thức)**  
**(Phân hiệu UEH Vĩnh Long – Luân chuyển Campus)**

|                       | THỜI GIAN                          |                                                                              |
|-----------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| Học lý thuyết         | 04/08/2025 – 07/12/2025            | <b>CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)</b> |
| Các ngày nghỉ         | 01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025 |                                                                              |
| Thi kết thúc học phần | 08/12/2025 – 21/12/2025            |                                                                              |
| Dự trữ KHĐT           | 22/12/2025 – 04/01/2026            |                                                                              |

**ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025**

| GIẢNG ĐƯỜNG | CƠ SỞ                                   | ĐỊA CHỈ                                                                                                   | GHI CHÚ |
|-------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| GĐ A...     | Cơ sở A                                 | 59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                             |         |
| GĐ B1...    | Cơ sở B – Khu B1                        | 279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh                                            |         |
| GĐ B2...    | Cơ sở B – Khu B2                        |                                                                                                           |         |
| GĐ C...     | Cơ sở C                                 | 91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh                                                |         |
| GĐ E...     | Cơ sở E                                 | 54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh                                                 |         |
| GĐ H...     | Cơ sở H                                 | 1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh                                                    |         |
| GĐ V...     | Cơ sở VTS (Viện ĐMST)                   | 232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                                  |         |
| GĐ N1...    | Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ     | Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh |         |
| GĐ N2...    | Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường |                                                                                                           |         |

## KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ  
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **08/12/2025 đến 21/12/2025**  
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

**BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ (Phân hiệu UEH Vĩnh Long) \_Luân chuyển Campus**

| STT | NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH                                                      | PHIÊN HIỆU LỚP SV | SL LỚP |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|
| 1   | ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO                                               | RA0001 (KSV)      | 1      |
| 2   | CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO                                           | TI0001 (KSV)      | 1      |
| 3   | QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN                                                      | KS0001 (KSV)      | 1      |
| 4   | KINH DOANH NÔNG NGHIỆP                                                  | AR0001 (KSV)      | 1      |
|     | SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ                 | ARIB001 (KSV)     | 1      |
|     | SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG | ARLM001 (KSV)     | 1      |

**CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 KSV** [Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]

| TÊN HỌC PHẦN                  | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV              | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|-------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|---------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Hệ thống nhúng                |           | 3  | 25C9INT54702301 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-501 | 10/10/25 - 05/12/25 | Học ghép<br>25C1INT547023<br>01               |
| Lập trình robot nâng cao      |           | 3  | 25C9INT54704101 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-306 | 11/10/25 - 06/12/25 | Học ghép<br>25C1INT547041<br>01<br>Đổi tg.học |
| Sinh hoạt lớp                 |           |    | 25C9ADM53600801 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | CN  | 4  | 12g45 - 16g15 | ONLINE | 30/11/25            |                                               |
| Thiết kế tối ưu robot         |           | 3  | 25C9INT54704301 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-303 | 05/08/25 - 30/09/25 | Học ghép<br>25C1INT547043<br>01<br>Đổi tg.học |
|                               |           |    |                 |          |                     | CN  | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-305 | 14/09/25            |                                               |
| Thí nghiệm Trí tuệ nhân tạo   |           | 1  | 25C9INT54705201 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-410 | 29/10/25 - 03/12/25 | Học ghép<br>25C1INT547052<br>01               |
| Thí nghiệm kỹ thuật robot     |           | 2  | 25C9INT54702101 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-504 | 07/08/25 - 23/10/25 | Học ghép<br>25C1INT547021<br>01               |
| Thí nghiệm điều khiển tự động |           | 1  | 25C9INT54702801 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-302 | 28/10/25 - 02/12/25 | Học ghép<br>25C1INT547028<br>01               |
| Tương tác người và máy        |           | 3  | 25C9INT54702701 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-402 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1INT547027<br>01               |
| Xử lý ngôn ngữ tự nhiên       |           | 3  | 25C9INT54703201 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-503 | 08/08/25 - 03/10/25 | Học ghép<br>25C1INT547032<br>01               |
| Xử lý tín hiệu số             |           | 3  | 25C9INT54704201 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 7   | 5  | 12g45 - 17g05 | B1-403 | 11/10/25 - 06/12/25 | Học ghép<br>25C1INT547042<br>01               |

| TÊN HỌC PHẦN           | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV              | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|------------------------|-----------|----|-----------------|----------|---------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Đồ án thiết kế robot   |           | 1  | 25C9INT54703001 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-502 | 09/08/25 - 13/09/25 | Học ghép<br>25C1INT547030<br>01               |
| Đồ án trí tuệ nhân tạo |           | 1  | 25C9INT54703101 | 10       | (K49KSV)_<br>RA0001 | 2   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-409 | 27/10/25 - 01/12/25 | Học ghép<br>25C1INT547031<br>01<br>Đôi tg.học |



**NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 49 KSV + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 KSV  
+ SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 KSV** **[Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]**

| TÊN HỌC PHẦN                      | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                                                                            | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|-----------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam    |           | 2  | 25C9HIS51002602 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,(K<br>49KSV)_K<br>S0001,ARL<br>M1.K49KS<br>V,ARIB1.K<br>49KSV | 2   | 5  | 07g45 - 12g05 | N2-405 | 04/08/25 - 15/09/25 | Học ghép<br>25C1HIS5100260<br>6               |
| Chiến lược kinh doanh nông nghiệp |           | 3  | 25C9ECO50114701 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV                         | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | A302   | 10/10/25 - 05/12/25 | Học ghép<br>25C1ECO501147<br>01<br>Đổi tg.học |
| Chuỗi cung ứng thực phẩm bền vững |           | 3  | 25C9ECO50115101 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV                         | 7   | 5  | 07g10 - 11g30 | A302   | 11/10/25 - 06/12/25 | Học ghép<br>25C1ECO501151<br>01               |
| Dự án kinh doanh nông nghiệp      |           | 3  | 25C9ECO50114801 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV                         | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | A302   | 08/08/25 - 03/10/25 | Học ghép<br>25C1ECO501148<br>01<br>Đổi tg.học |
| Nhập môn tâm lý học               |           | 2  | 25C9BUS50326401 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV                         | 3   | 5  | 07g10 - 11g30 | A201   | 05/08/25 - 16/09/25 | Học ghép<br>25C1BUS503264<br>01               |

| TÊN HỌC PHẦN                    | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV                                                    | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|---------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|-----------------------------------------------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Quản trị chiến lược toàn cầu    |           | 3  | 25C9BUS50317801 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV | 3   | 5  | 12g45 - 17g05 | A201   | 05/08/25 - 30/09/25 | Học ghép<br>25C1BUS503178<br>02               |
|                                 |           |    |                 |          |                                                           | 5   | 5  | 07g10 - 11g30 | A401   | 14/08/25            |                                               |
| Quản trị kinh doanh nông nghiệp |           | 3  | 25C9ECO50114601 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | A302   | 08/08/25 - 03/10/25 | Học ghép<br>25C1ECO501146<br>01<br>Đổi tg.học |
| Sinh hoạt lớp                   |           |    | 25C9ADM53600803 | 10       | (K49KSV)_<br>AR0001,A<br>RLM1.K49<br>KSV,ARIB<br>1.K49KSV | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25            |                                               |

| TÊN HỌC PHẦN                            | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV              | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD   | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                         |
|-----------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|---------------------|-----|----|---------------|------|---------------------|---------------------------------|
| Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng |           | 3  | 25C9BUS50318301 | 10       | (K49KSV)_<br>ARIB01 | 4   | 5  | 07g10 - 11g30 | A212 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1BUS503183<br>01 |

**NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 KSV** [Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]

| TÊN HỌC PHẦN                                | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV              | THỨ | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|---------------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|---------------------|-----|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Dự án hiểu khách                            |           | 3  | 25C9TOU51507301 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 6   | 5  | 07g10 - 11g30 | B1-503 | 08/08/25 - 03/10/25 | Học ghép<br>25C1TOU515073<br>01<br>Đôi ph.học |
| Hệ thống thông tin trong khách sạn          |           | 3  | 25C9HOT51503901 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 5   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-404 | 02/10/25 - 04/12/25 | Học ghép<br>25C1HOT515039<br>01<br>Đôi tg.học |
| Quản trị dịch vụ lưu trú                    |           | 3  | 25C9TOU51507001 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | N2-202 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1TOU515070<br>01               |
| Quản trị nhà hàng                           |           | 3  | 25C9TOU51504301 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 4   | 5  | 07g45 - 12g05 | N2-202 | 06/08/25 - 01/10/25 | Học ghép<br>25C1TOU515043<br>01               |
| Quản trị quan hệ khách hàng trong khách sạn |           | 3  | 25C9TOU51507201 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 4   | 5  | 12g45 - 17g05 | N2-202 | 08/10/25 - 03/12/25 | Học ghép<br>25C1TOU515072<br>01               |
| Quản trị sự kiện và hội nghị                |           | 3  | 25C9HOT51504601 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 6   | 5  | 12g45 - 17g05 | B2-202 | 08/08/25 - 03/10/25 | Học ghép<br>25C1HOT515046<br>01               |
| Sinh hoạt lớp                               |           |    | 25C9ADM53600802 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | CN  | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25            |                                               |
| Vận hành dịch vụ buồng                      |           | 3  | 25C9HOT51503001 | 10       | (K49KSV)_<br>KS0001 | 4   | 5  | 07g45 - 12g05 | N2-202 | 08/10/25 - 03/12/25 | Học ghép<br>25C1HOT515030<br>01               |

**NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 KSV** [Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]

| TÊN HỌC PHẦN                                 | VN/<br>EN | TC | MÃ LHP          | SL<br>DK | LỚP SV              | THỨ                              | ST | GIỜ HỌC       | GD     | THỜI GIAN HỌC       | GHI CHÚ                                       |
|----------------------------------------------|-----------|----|-----------------|----------|---------------------|----------------------------------|----|---------------|--------|---------------------|-----------------------------------------------|
| Dự án A.I.                                   |           | 3  | 25C9TEC55001301 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 4                                | 5  | 07g10 - 11g30 | V.11   | 01/10/25 - 26/11/25 | Học ghép<br>25C1TEC550013<br>01               |
| Khởi nghiệp đổi mới<br>sáng tạo              |           | 3  | 25C9TEC55000601 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 7                                | 5  | 07g10 - 11g30 | V.11   | 11/10/25 - 06/12/25 | Học ghép<br>25C1TEC550006<br>01<br>Đổi tg.học |
| Kiến tập - TI                                |           | 5  | 25C9TEC55003701 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | Kiến tập theo lịch của Viện ĐMST |    |               |        |                     |                                               |
| Kỹ năng mềm                                  |           | 2  | 25C9BUS50309501 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 2                                | 5  | 07g10 - 11g30 | N2-305 | 22/09/25 - 27/10/25 | Học ghép<br>25C1BUS503095<br>01               |
| Phát triển ứng dụng trên<br>thiết bị di động |           | 3  | 25C9TEC55003001 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 5                                | 5  | 07g10 - 11g30 | B2-101 | 02/10/25 - 04/12/25 | Học ghép<br>25C1TEC550030<br>01<br>Đổi ph.học |
| Quản trị công nghệ                           |           | 3  | 25C9TEC55002201 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 4                                | 5  | 12g45 - 17g05 | V.11   | 01/10/25 - 26/11/25 | Học ghép<br>25C1TEC550022<br>01               |
| Sinh hoạt lớp                                |           |    | 25C9ADM53600804 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | CN                               | 4  | 07g10 - 10g40 | ONLINE | 30/11/25            |                                               |
| Trực quan hóa dữ liệu                        |           | 3  | 25C9TEC55002601 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 3                                | 5  | 07g10 - 11g30 | V.11   | 30/09/25 - 25/11/25 | Học ghép<br>25C1TEC550026<br>01               |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh                         |           | 2  | 25C9HCM51000401 | 10       | (K49KSV)_<br>TI0001 | 2                                | 5  | 07g45 - 12g05 | N2-205 | 04/08/25 - 15/09/25 | Học ghép<br>25C1HCM51000<br>411               |